

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Tết Nguyên Đán

Theo các nhà nghiên cứu thì nước Việt Nam chỉ có hai mùa: mưa và khô, nóng và lạnh, hè và đông. Còn mùa xuân và mùa thu chỉ là hai mùa chuyển tiếp, tương đối ngắn ngủi. Mùa xuân là mùa vạn vật giao phối, giao hòa; mùa sinh sôi nảy nở, cây cối đâm chồi nảy lộc.

Tết Nguyên Đán là buổi sáng đầu tiên của ngày đầu tiên trong năm mới. Năm nay là năm Quý Mùi. Một số người suốt năm chẳng quan tâm gì đến âm lịch, phải khoảng gần Tết mới lại tìm hiểu xem Tết nhằm ngày nào của dương lịch. Đêm giao thừa và ngày mừng một là ngày nào để không hụt mất những lễ nghĩa theo phong tục.

Tại châu Á, vùng bắc Ấn Độ, người ta ăn Tết vào tháng Tư, nam Ấn thì lại từ tháng Ba.

Tại nước Lào, năm mới bắt đầu khoảng tháng Tư dương lịch.

Tại Campuchia, năm mới cũng vào cuối tháng Tư, có năm lại xê dịch sang tháng Ba hay tháng Năm. Đặc biệt là giao thừa của họ, năm cũ sang năm mới, lại nhằm vào giữa trưa chứ không phải nửa đêm.

Các nước kể trên thường ăn Tết theo Phật Lịch, và theo tháng sinh hay ngày xuất gia của Đức Phật Thích Ca.

Riêng Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản và Triều Tiên, nghĩa là các dân tộc ăn cơm bằng đũa, thì ăn Tết Nguyên Đán vào đúng ngày mừng một tháng Giêng âm lịch.

Tại nước ta, Tết Nguyên Đán rất phù hợp với đời sống người nông dân, vì đó là lúc mùa màng đã xong cả, mọi người được rảnh rỗi, nghỉ ngơi và vui chơi.

Theo phong tục tập quán cổ truyền, thì Tết Nguyên Đán là Tết của gia đình. Tuy nhiên tập quán này ngoài việc gia đình xum họp, ăn uống, chúc tụng và chia sẻ ngọt bùi, những người thờ cúng gia tiên và các thần linh còn có những lễ nghi đặc biệt khác.

Theo tín ngưỡng đông phương, người ta bảo rằng ba ngày Tết có ba cuộc gặp gỡ rất quan trọng trong một gia đình.

Trước hết là cuộc gặp gỡ các thần linh. Đây là các thần linh trong nhà, gọi là gia thần:

Thứ nhất là **Nghệ Sư**, tức là vị tổ sáng lập ra công nghệ mà gia đình ấy đang làm để sinh sống. Nghề nào có thánh tổ nấy: sĩ, nông, công, thương đều có tổ cả.

Thứ hai là **Thổ Công**, tức vị thần giữ đất, trông coi nơi mình cư ngụ.

Thứ ba là **Táo Quân**, tức là vua bếp, chăm sóc bếp núc trong nhà.

Người ta cho rằng vì mỗi người đều phải có nghề nghiệp, cần cư ngụ và ăn uống, nên ai cũng phải tôn kính các gia thần này.

Trên lý thuyết nghe có vẻ hợp lý, nhưng nếu xét về nguồn gốc thì cũng là do sự mê tín của người dân mà

người ta đặt ra các vị thần này để khai thác về mặt thương mại. Vì các vị gia thần này cần có y phục, mũ mào, bàn thờ. Rồi lại phải có hương hoa, quả trái và rượu. Tất cả những thứ này đều là mặt hàng ngoài chợ và làm lợi cho các thương gia.

Hơn nữa, khi người ta không tôn thờ Thượng Đế là Chân Thần, thì ma quỷ cũng lợi dụng ám ảnh trong tâm hồn người để thờ cúng những thần linh do nó tạo ra, để mãi mãi làm nô lệ cho mê tín dị đoan và xa cách hẳn chân lý.

Ma quỷ chỉ chuyên việc làm hại người vì thế nó xui khiến cho tâm hồn người hướng về những điều huyền bí giả trá và cứ sống trong những mối lo sợ viễn vông trong thế giới tối tăm do nó làm chủ. Những người mê tín sẽ không bao giờ được an bình trong tâm hồn và lúc nào cũng phải lo cúng kiến cho ma quỷ vừa lòng.

Cuộc gặp gỡ thứ nhất theo truyền thống Á đông là gặp gỡ các thần linh hay gia thần vừa kể trên.

Cuộc gặp gỡ thứ hai là gặp gỡ tổ tiên, ông bà đã khuất. Đó là các vị gia tiên. Người mê tín cho rằng vào dịp Tết, hương hồn của các gia tiên về họp mặt với con cháu, vì vậy mới có tục lệ đón rước và tiễn đưa gia tiên. Nhiều người không tin vào gia thần, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến gia tiên và tổ chức cúng thờ. Đây là một phần của đời sống tình cảm con người mà không ai có thể phản đối hay ngăn cản.

Tuy nhiên, nếu xét cho cùng thì việc thờ cúng tổ tiên rất *thiếu sót và không bao giờ đầy đủ được*. Vì khi nói đến tổ tiên là phải kể ra những gia phả dài. Nếu chỉ cúng thờ năm mười đời, thì việc cúng thờ ấy rất sơ sài, nếu không nói là cho có lệ hay vô nghĩa.

vị còn sống cho thật chu đáo để các vị không bị tủi nhục trong tuổi già.

3. Việc tôn thờ gia tiên hay ông bà, cha mẹ không cần thiết, vì người đã khuất không hiển linh thành thần linh được. Nếu tôn thờ gia tiên thì Thượng Đế, Đức Chúa Trời hay Thiên Chúa là Đấng đáng tôn thờ hơn cả. Vì Thượng Đế sinh ra tổ tiên loài người và tất cả mọi người từ ban đầu cho đến nay. Như thế thờ tôn một mình Thượng Đế là làm đủ bổn phận đối với gia tiên. Vì một mình Thượng Đế là Chân Thần và Thần Linh đáng cho con người tôn

Người tin Chúa nhận định rằng:

1. Ông bà, cha mẹ là các bậc sinh thành, con cháu lúc nào cũng phải tôn kính và sống xứng đáng với công ơn

thờ. Không có con người nào đáng cho chúng ta tôn thờ cả, mặc dù ta vẫn phải tôn kính nhiều bậc vĩ nhân.

4. Như thế trong dịp Tết, ta nên nhắc lại công ơn của ông bà, cha mẹ cho con cháu biết và ghi nhớ và khuyên bảo nhau sống cho đúng gương sáng các cụ để lại, và cũng phải tránh những điều sai trái mà các vị có thể đã làm.

Cuộc gặp gỡ thứ ba là của những người trong nhà, tức là cuộc hội họp trong gia tộc. Đây việc gặp gỡ thực tế

ông bà, cha mẹ đã đối với mình qua cuộc đời tốt lành và hữu ích.

2. Để tỏ lòng hiếu thảo, con cháu cần chăm sóc đến ông bà, cha mẹ khi các

và quan trọng nhất, vì giúp cho đại gia đình trao đổi thân mật, chia sẻ ngọt bùi, thông cảm, tha thứ và thương yêu nhau hơn.

Người tin Chúa luôn luôn giữ tập tục giá trị này, khuyến khích nhau trong việc nhớ công ơn các vị tiền bối, cảm tạ Chúa về các ân lành đã nhận và hết lòng tin Chúa để hạnh phúc đời này và đời sau được bảo đảm.

Nguyễn Sinh

Bách Niên Giai Lão

Bà cụ Elena Orrù khi đến 100 tuổi đã được nhà nước Ý-ta-li tặng một chiếc bánh sinh nhật, một bức thư chúc mừng từ vị Thị Trưởng thành phố, và được báo chí địa phương nêu danh. Cụ Giovanni Frau nay cũng đã 111 tuổi. Đây là hai vị cao niên nhất đã sống hơn một thế kỷ và đang vào thế kỷ thứ hai của đời họ tại Orroli một tỉnh nhỏ trên một hải đảo tên là Sardinia thuộc nước Ý-ta-li. Nhưng không ai ngạc nhiên về tuổi của các cụ. Khi cụ Frau vừa sang tuổi có ba con số, năm 1990, thì một bà cụ khác tên là Vincenza Orgiana, cũng ở không xa lắm, đã sang tuổi 106. Trong thập niên qua đã có năm người thuộc tỉnh Orroli sống đến trăm tuổi – sang năm cũng lại có thêm hai cụ nữa thọ bách niên. Mặc dù thành phố này chỉ có 2748 dân số.

Người đảo Sardinia có khuynh hướng sống lâu tự nhiên. Theo cuộc nghiên cứu của nhà Sinh Học Phân Tử Luca Deiana thì hải đảo Sardinia có nhiều người cao niên nhất thế giới so với dân số của đảo. Người ta cũng đã liệt kê đảo Okinawa của Nhật như thế trước đây, nhưng Sardinia hiện vượt

qua Okinawa. Trong dân số một triệu sáu trăm nghìn của toàn đảo Sardinia, ít nhất đã có 220 người đạt đến trăm tuổi. Trong số 40 người cao niên nhất thế giới thì 5 người sống trên đảo này. Người sống lâu nhất là cụ Antonio Toddle, thọ 112 tuổi.

Bí quyết nào làm cho người đảo Sardinia sống lâu như thế? Người dân trên đảo cho rằng có nhiều lý do.

Một cụ bà 97 tuổi vẫn còn làm bánh pasta bằng tay, nói rằng đó là do khí hậu trên đảo quá tốt.

Một ông lão chẵn cừu đã 96 tuổi thì bảo là do rau trái tự trồng trong vườn.

Người khác cãi là do nước giếng tinh khiết, do việc người cao niên được con cháu và thân thuộc chăm sóc kỹ lưỡng, và khuynh hướng sinh sống đơn giản.

Đa số người trên đảo dường như đồng ý rằng mỗi ngày uống một ly rượu đỏ khai vị cũng là điều không nên thiếu.

Cụ Frau đến 29 tháng 12 năm 2002 là 112 tuổi có cái nhược điểm là mê ăn loại fromage Pecorino và uống

rượu ngọt Moscato, cả hai đều là sản phẩm của đảo Sardinia. Mặc dù cụ hơi gặp khó khăn trong việc trao đổi nói và nghe, người công nhân đào mỏ này sống rất khỏe mạnh trong tuổi già. Chiều chiều cụ vẫn mặc chiếc quần sọc, khoác cái áo tây và đội chiếc mũ bê-rê bằng dạ kiểu thập niên 1920.

Đối với ông Agostino Vargiu, một cựu chủ nhà hàng ăn uống thì có một giả thuyết khác. Cụ Vargiu bảo: “Thực ăn và không khí dĩ nhiên là giúp ích nhiều, nhưng theo tôi thì nguyên do chính khiến cho người ở đây sống lâu là vì chúng tôi ít khi cưới gả người ở ngoài hòn đảo này. Tại tỉnh Orroli của chúng tôi, thực tế chúng tôi bà con với nhau hết. Vì thế sống lâu là do cái gien sinh học trong con người chúng tôi ở đây.”

Các tỉnh khác trên hòn đảo này cũng lý luận tương tự như vừa kể về lý do sống lâu. Cũng vì vậy mà Deiana và nhóm chuyên gia của ông gồm 25 bác sĩ và sinh học Ý-ta-li đã phát động một cuộc nghiên cứu về di truyền trong số những người trên trăm tuổi ở toàn đảo. Deiana nói rằng:

“Mở quyển điện thoại niên giám ra ta thấy tại vùng này tương đối không có nhiều họ.” Deiana là một nhà nghiên cứu thuộc đại học Sassari vùng tây bắc Sardinia. Tên của dự án nghiên cứu sinh học này được gọi là *A Kent’Annos*, một câu chúc của đảo Sardinia có nghĩa là: “Chúc bạn bách niên giai lão” và câu đáp lại là: “Chúc bạn đếm được nhiều niên tuế.”

Trong một nghiên cứu trước đây về các cặp song sinh cao tuổi tại Đan Mạch, người ta kết luận rằng: sống lâu chính là do lựa chọn cách sống và các yếu tố môi trường, còn ảnh hưởng của gien di truyền chỉ có 25%. Nhưng nhà sinh học phân tử Deiana tin rằng gien di truyền đóng một vai trò rất lớn và ông quyết tâm tìm cho ra những nhiễm sắc thể mà trên đó các gien di truyền có thể cư ngụ. Đây cũng là một bước tiến đến việc tìm ra những phương cách y học để kéo dài sự sống.

Việc nghiên cứu của nhà sinh học phân tử Deiana đã gây ra một cuộc tranh luận, đó là: *Gien di truyền định mệnh hay cách sống của một người đã làm cho một đời sống được kéo dài?* Deiana gần 60 tuổi, cũng rất thích thú trong việc tìm ra bí quyết của tuổi thọ. Nhóm nghiên cứu của Deiana đã lục tìm trong hồ sơ của nhà thờ chính tại Sardinia để xác chứng báo cáo trong đầu thập niên 1900 rằng người ấy đã đạt đến kỷ lục sống lâu ở tuổi 124. Và bạn biết tên người ấy là ai không? Người này cùng họ với nhà nghiên cứu của chúng ta, Voch Deiana.

Tuổi thọ là một điều mà cho đến nay người ta chưa tìm ra bí quyết. Nhưng muốn biết được nguyên nhân của tuổi thọ, người ta phải tìm cho ra nguồn cội của sự sống. Vì nếu không biết nguồn cội tức là không hiểu cấu trúc của sự sống và không thể tìm đến điểm cuối cùng của một cuộc đời nếu không biết điểm đầu tiên của cuộc đời ấy là gì?

Người ta bỏ qua nguồn cội của sự sống là Thượng Đế là Thiên Chúa để tìm vào nguyên nhân của tuổi thọ, vì thế công trình sẽ vô ích. Dù có tìm được nhiễm sắc thể di truyền làm con

người sống lâu chẳng nữa, nhà khoa học cũng vẫn không có cách nào thay đổi hay thêm bớt gì vào các nhiễm sắc thể cả.

Người ta đi tìm nguyên nhân của tuổi thọ nhưng không bận tâm về nguyên nhân của sự sống là một điều lạ. Thật ra cho đến nay khoa học vẫn còn lúng túng trong việc định nghĩa sự sống là gì, đừng nói đến nguồn cội của sự sống.

Sự sống không thể nghiên cứu như khi ta nghiên cứu một vật chất, một nguyên tố chẳng hạn. Cho dù người ta tìm ra những yếu tố nào đó đã làm cho con người sống lâu, người ta vẫn không thể hiểu được sự sống của con người ấy như thế nào.

Sự sống phải xuất phát từ sự sống. Đây là kết luận của nhà bác học Louis Pasteur.

Thượng Đế là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, đã tạo ra sự sống. Thượng Đế đã ban sự sống cho con người, là nguồn cội của sự sống. Vì thế nếu không tin nhận Thượng Đế, không còn con đường nào dẫn ta đến chỗ biết rõ sự sống.

Nhà sinh học nào công nhận Thượng Đế là Đấng sáng tạo, sẽ không còn phải tìm tòi nguyên nhân của sự sống cũng như nguyên nhân của tuổi thọ nữa. Đời sống mỗi người đều do Thượng Đế an bài, ấn định. Giới hạn của đời sống đã được Đấng Tạo Hóa định từ nghìn xưa, khi Ngài sáng tạo nên loài người. Con người vào lúc nguyên thủy sống trên nhiều trăm tuổi, nhưng chỉ vì phạm tội ác, mà đời người bị rút ngắn lại trong khoảng 120 tuổi mà thôi.

Nhưng sống lâu có phải là hạnh phúc không? Đa số những người cao tuổi là những người già yếu, phải nương nhờ vào người khác mà sống, những khả năng đều sút kém. Đó là chưa nói đến những tật bệnh mà người già phải chịu. Câu hỏi này chắc chắn nhiều người sẽ trả lời rằng sống lâu nhưng phải khoẻ mạnh, bằng không, xin được chết vào khoảng bảy tám mươi là phước.

Những đời sống hữu ích không nhất thiết phải kéo dài, và những

người cao tuổi không nhất thiết đã hữu ích.

Kinh Thánh còn cho ta biết một loại đời sống khác không phụ thuộc vào không gian và thời gian, đó là đời sống vĩnh hằng hay là sống đời đời. Cuộc sống này không phải cuộc sống trong trần gian, nhưng là cuộc sống với Chúa nơi thiên đàng. Chúa Giê-xu khi vào đời đã tuyên bố rằng, ai tin nhận Ngài là con Thượng Đế và đã hi sinh chết thay chuộc tội cho mình, thì sẽ được tha tội, làm con Thượng Đế và sống vĩnh hằng.

Người cao niên hay người ít tuổi đều cũng sẽ nằm xuống trong lòng đất, nhưng ai bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu thì trở thành con người mới và được ở với Chúa khi từ già cõi đời này.

Chúng ta có thể không sống lâu, không bách niên giai lão, nhưng vẫn có thể được hưởng đời sống vĩnh hằng nếu bằng lòng tin nhận Chúa. Cuộc sống vĩnh hằng này có đặc điểm là ta luôn luôn có Chúa ở với mình và sống trong một cõi không có tội ác.

Mời bạn tin nhận Chúa, không phải để sống trăm tuổi, nhưng để vào cuộc sống vĩnh hằng vô tội với Chúa, ngay khi ta còn đang sống trên trần gian này.

**Nhân dịp mừng Tết Quý Mùi
Văn Phẩm Nguồn Sống và
Toàn Ban Biên Tập *Chân Trời Mới*
trân trọng kính chúc
Quý Độc Giả xa gần
hưởng những ngày Tết vui vẻ
Cầu xin Chúa ban cho Quý Vị năm
Quý Mùi an bình, hạnh phúc và
đầy sức khỏe**

Xuân Muôn Thuôn

Lộc đi hết khu hàng bán hoa vạn thọ, sang hàng hoa cúc, đến hàng hoa mai, qua hàng hoa lan, rồi đến hàng bán hoa nhập từ nước ngoài... Từ khu

hàng hoa, Lộc rẽ sang hàng bán bánh mít, rồi đến những hàng bán áo quần giày dép. Nơi đâu cũng tấp nập người là người. Những người bán hàng đơn đã gọi mời, Lộc khẽ lắc đầu và tiếp tục rảo bước. Thành thạo Lộc bắt gặp đôi mắt khó chịu nhìn Lộc như muốn nói: “Tướng thì giống Việt kiều, mà sao kiết quá vậy!” hay “không mua gì thì vào đây làm chi cho chật lối của người ta!” Đi một lúc, mồ hôi nhễ nhại, Lộc rời khu chợ Bến Thành, thả bộ xuống bến Bạch Đằng. Dù biết Saigon đã thay đổi nhiều từ tên gọi đến cảnh vật chung quanh, nhưng dường như Lộc vẫn sống với hình ảnh của Saigon năm xưa. Lộc chuta quen được với những con đường mang tên mới, những khu khách sạn đồ sộ sang trọng, và cả những xóm bình dân quá vô trật tự. Saigon của Lộc năm xưa cũng có những khu ổ chuột, cũng có những căn nhà sang trọng, nhưng không quá cách biệt như bây giờ. Cũng những con đường kẹt xe, nhưng cũng còn không khí để thở, bây giờ Lộc có cảm nghĩ không biết lúc nào mình gục xuống và tắt thở chỉ vì bị ngộp khói xe! Hay Saigon ngày xưa đáng yêu vì lúc ấy Lộc còn trẻ, và đang yêu...

Giờ đây, Lộc đã lụi hết các khu chợ Tết, muốn tìm lại dư âm để khuấy động tâm tư trở về với Xuân, với Tết mà dường như Lộc không làm được. Những cái Tết tha hương, Lộc cảm thấy nhạt nhẽo, vô nghĩa, tưởng về đây, trên quê hương mình, Lộc sẽ hưởng những ngày Tết đầm ấm ngày nào. Mùa của đất trời thì hết Hạ đến Thu, rồi sang Đông. Dù muốn hay không thì Đông cũng vội vã mặc áo ra đi khi cành lá đâm chồi nảy lộc, muốn hoa khoe sắc, dù ở nơi đâu, dù ai có chờ đợi hay không Xuân vẫn đến. Nhưng để cảm được Xuân của đất trời ấy, tâm hồn phải có cùng cung điệu mới hưởng được cái hưng phấn, phong phú của Xuân. Đang lơ đãng với những mảng tâm tư tản mạn, Lộc giật mình khi thấy cô bé Tú Phương đứng ngay trước mặt với người bạn mà Lộc thấy nét quen quen nhưng không nhớ gặp ở đâu, Phương nhanh nhẩu giới thiệu:

- Đây là chú Lộc, ông chú Việt kiều mà có lần Phương kể chuyện cho Hoài nghe đó, còn đây là Hoài bạn thân của con. Ủa, chú đi đâu mà lọt vào quán cóc này vậy, chỗ này dành cho đám sinh viên nghèo của tụi con thôi.

- Vậy sao, chú đâu biết. Nếu vậy càng hay, chú thích những chỗ có vẻ sạch nhưng đơn sơ và cũng rẻ tiền như thế này. Vậy thì hai cô ngồi đây.

- Phương kéo ghế cho mình và Hoài, cười hóm hỉnh:

- Không ngờ ông chú Việt kiều của con “dởm” như vậy. Ai mời thì con còn lưỡng lự chứ chứ mời thì... hôm nay tụi mình phải lựa món nào “sịn” nhất làm một bữa cho đã nghe Hoài.

Hoài chớp mắt nhìn Lộc, và rụt rè nói:

- Chắc thầy không nhận ra con? Lộc nhìn Hoài, lắc đầu:

- Thật tình thì thầy không nhớ, chắc Hoài học lớp vi tính thầy dạy tuần rồi.

- Con là cô bé phụ giáo.

- À, thầy nhớ rồi, thấy quen mà không nhớ ra, đó là triệu chứng của tuổi già.

Phương lại liếc Lộc cười:

- Thì ra ông chú của con già rồi mà con quên, vậy là chú và Hoài đã quen biết nhau? Con đề nghị Hoài là bạn con nên cũng gọi là chú cho gần gũi, còn thầy trò chi đó thì khi vào lớp hãy hay. Chú đồng ý không?

- Chú đồng ý, nhưng sao Phương ăn hiếp Hoài vậy, chỉ hỏi ý chú mà không hỏi Hoài.

Phương nheo mắt nhìn Hoài cười:

- Nhỏ Hoài này biết tính độc tài của con từ lâu và chấp nhận như vậy. Rồi quay sang Lộc:

- Con nghe mẹ nói hôm nay chú đi chợ Tết để tìm mùa Xuân, tìm nàng thơ hay người xưa chi đó mà. Nhưng dù chi thì mình cũng giải quyết cái bao tử trước đã. Chú đã ăn chi chưa? Lộc lắc đầu nhìn cô cháu lém lỉnh:

- Chưa, chú chỉ mới kêu ly nước cam này thôi. Hoài, Phương gọi đi, thích món chi chú cũng đãi hết.

- Để Phương gọi chứ con đâu biết món chi mà gọi.

- Hai cô đi sắm Tết chưa?

- Phương mua sắm vài thứ chi đó chứ con thì...

- Thì sao?

Hoài chớp chớp mắt và nói khẽ:

- Lâu rồi con không có sắm sửa ăn Tết.

- Chú xin lỗi đã vô ý. Hoài dạy ở đó lâu chưa?

- Đây là khóa thứ hai của con, hồi trước con học ở đó, các thầy cô thấy con học được và muốn giúp con học lên, nên cho con việc phụ giúp.

Sau khi kêu thức ăn và trả thực đơn cho người phụ bàn, Phương giới thiệu thêm:

- Hoài học chung với con hồi tiểu học và trung học, lên đại học thì mỗi đứa đi mỗi đường, nhưng tụi con vẫn gần gũi và thương nhau, chú biết “thương nhau lắm cắn nhau đau” mà. Tụi con cãi nhau hà rầm, nhưng Hoài thì hiền nên luôn nhịn con, mẹ bảo chỉ có mình Hoài là chơi được với con thôi, mẹ bênh vực Hoài hơn con gái của mẹ thì chú biết thế nào rồi. Cũng may con không có anh trai, chứ không Hoài đã lên chức chị dâu của con rồi. Hoài có hai đứa em, một trai một gái, cũng dễ thương nhưng không hiền bằng Hoài đâu. Coi hiền vậy chứ cũng cứng đầu lắm nghe chú, con nói về Chúa cho Hoài rất lâu, cho đến năm rồi Hoài mới tin Chúa đó, hai em Hoài cũng mới bắt đầu đến nhà thờ, tụi con đang cầu nguyện xin Chúa cho hai đứa nhỏ sớm tin Chúa. Từ khi mấy chị em đi nhà thờ, không khí trong gia đình vui hơn, trước kia thấy thương Hoài, mà nhiều khi con chẳng biết làm sao khi thấy mấy chị em Hoài cứ ử dột suốt ngày. Cũng khó chú ạ, trong hoàn cảnh như vậy chỉ có Chúa mới ban cho mình niềm vui sống được.

- Cũng may con không có anh trai, chứ có cô em chồng lém lỉnh như con chắc Hoài khóc cũng hết nước mắt! Nay giờ chú chuta nghe nói đến ba má Hoài.

- À á, bây giờ chú cũng bênh Hoài mà bỏ cháu há, thôi để đó con sẽ thanh toán chuyện ấy sau. Ba má Hoài ly dị rồi chú ạ. À, có chuyện liên hệ giữa chú và Hoài mà con chuta nói cho cả hai biết, bây giờ thì con nói luôn.

Chú nhớ năm rồi con viết thư xin chú một số tiền để giúp cho mẹ của bạn có được xe bán bánh mì không, người đó là mẹ của Hoài.

- Sao Phương không nói rõ để Hoài cảm ơn chú và đưa mẹ đến cảm ơn chú.

Lộc đỡ cho Phương:

- Có gì đáng đâu mà ơn với nghĩa. Chú ước mong được giúp nhiều người hơn nữa chứ đâu riêng gia đình Hoài.

- Phương cũng nghĩ chú không quan tâm mấy về chuyện cảm ơn, sau khi gửi tiền cho Hoài, chỉ một lần chú hỏi: mẹ bạn cháu có xe bán bánh mì kiếm được tiền chợ lo cho con cái không. Phương cho chú biết bây giờ mẹ của bạn đã bớt vất vả rồi. Từ đó, chú không hỏi gì nữa. Mà chú biết không, có tiền rồi, con năn nỉ Hoài gần rớt lưỡi nó mới chịu nhận, cũng do sức khỏe má nó sa sút quá nó mới chịu, chứ không, chắc cũng còn cứng đầu lắm. Hồi xưa, nhà Hoài còn khá hơn nhà con, từ hồi ba Hoài dính vào vụ cờ bạc, rượu chè, cả căn nhà hai tầng và nguyên cả sạp vải của má Hoài tiêu luôn, mà nợ cũng không dứt. Cuối cùng, ba má Hoài phải ly dị vì ba Hoài về đánh má Hoài bắt đi mượn tiền cho ông, ai mà cho mượn nữa. Thời gian khủng hoảng đó con còn sợ huống chi Hoài. Tưởng đâu mấy chị em không còn đi học được nữa, nhưng mấy thầy cô ở trường và các cô bác trong nhà thờ con góp nhau giúp gia đình Hoài qua cơn bĩ cực. Hồi đó, đúng là lá rách đùm lá nát chú ạ. Mai mốt con đưa chú đến thăm gia đình Hoài để thấy thực trạng dân mình, chứ không phải chỉ là những khách sạn cao ngệu kia đâu. Mà chú biết không, trong hoàn cảnh như vậy mà chị em Hoài học giỏi không chê được.

- Chú biết điều đó khi làm việc với Hoài, hình như chú có nói với Hoài sau giờ dạy: tiềm năng tuổi trẻ trong nước rất lớn, chỉ tiếc họ không có phương tiện, cơ hội để tiến, và đó cũng là lý do mỗi năm chú xin về đây dạy một, hai khóa, dù biết những đóng góp của mình rất ít, nhưng có còn hơn không, phải không?...

Phương gửi xe nơi căn nhà ở đầu hẻm, rồi hướng dẫn Lộc đi vào con

hẻm chật hẹp chỉ dành cho người đi bộ. Đến cuối hẻm, trước căn nhà sạp xệ, Phương vừa đẩy cửa vào vừa gọi:

- Hương Hoàng đâu rồi, chị Phương tới thăm nè.

Nghe tiếng gọi, một cô bé khoảng mười bốn, mười lăm và chú bé khoảng chín, mười tuổi chạy ra mừng, nhưng khi thấy có người lạ, chúng có vẻ ngập ngừng:

- Chào bác.

- À, đây là chú của chị nên hai đứa chào chú được rồi, đây là Hương và Hoàng.

Hai đứa bé khoan tay lễ phép:

- Chào chú.

- Chào cháu, hôm nay các cháu được nghỉ Tết rồi phải không?

- Dạ, được nghỉ hai hôm rồi. Chị Phương, chị Hoài không có ở nhà.

- Chị biết Hoài còn đi dạy kèm bữa nay không có nhà, nên đem đồ mới đến cho hai đứa đó chứ, không thì nhờ đó cần nhờ nghe mệt lắm; và đây là bánh mứt mẹ chị gửi gia đình em ăn Tết. Má đi bán chưa về hả em?

- Chị Hoài về mà thấy chị Phương mua đồ mới cho tụi em chỉ la chết, với lại năm nay áo quần tụi em vẫn còn lành lặn đẹp đẽ mà. Má đang luộc thịt, ngày mai Mừng Một không có chợ nên má lo làm để Mừng Hai bắt đầu bán trở lại.

Vừa lúc nghe tiếng dép lẹp xẹp từ bếp đi lên, Lộc và Phương quay lại. Tiếng kêu thảng thốt như xoay cả không gian và thời gian trở lại ngày nào:

- Thu Hòa!

- Anh Lộc!

Sau vài giây ngỡ ngàng, Lộc lên tiếng:

- Anh đâu ngờ mình không hẹn mà gặp, mà cũng không ngờ mẹ cô bé phụ giáo là Hòa, cứ nghe Phương gọi mẹ của Hoài là dì Năm, với anh trên đất nước mình có hằng trăm, hằng nghìn dì Năm, vậy thôi.

Hòa nhìn lại ngôi nhà của mình với vẻ ngại ngùng:

- Mời anh ngồi chơi, chẳng mấy khi “rông đến nhà tôm” mà tẹ quá không có được cái ghế tốt mời khách Việt kiều. Anh về ăn Tết với gia đình phải không?

- Lâu lắm rồi mình mới gặp lại, nói chỉ những câu như vậy cho đầu lòng nhau. Thật sự thì anh không về ăn Tết, mà về dạy ở trường Hoài đang làm việc, và một sự kỳ diệu là anh được Hoài làm phụ giáo. Hoài giỏi lắm, có những từ ngữ cách dùng ở đây và hải ngoại khác nhau, anh không nắm được, Hoài giúp anh rất nhiều. Nhưng anh cũng chọn thời gian này để về được hưởng cái Tết quê hương, vì dù cố gắng thế nào thì Xuân tha hương vẫn thiếu cái gì đó mình không tìm được.

Phương hóm hỉnh xen vào:

- Vậy là dì Năm và chú Lộc quen biết nhau từ xưa phải không? Có lần con thắc mắc tại sao chú sống độc thân, mẹ bảo có một nguyên nhân sâu xa nào đó chú không chịu nói với ai hết, và cứ như vậy, chú bảo yêu kiếp sống độc thân. Bây giờ con đoán được nguyên nhân ấy là dì Năm rồi, phải không chú? Con đâu ngờ có ông chú chung tình như vậy.

- Ủa, anh chưa có gia đình sao?

- Chú cũng không biết mình có chung tình không. Chú thấy cuộc sống rày đây mai đó của chú khó thích hợp cho đời sống gia đình, vả lại đàn bà con gái ai cũng thích đời sống ổn định, mà chú thích cuộc sống lưu lạc, không tìm được người cùng chí hướng nên đành sống một mình.

- Bây giờ anh làm gì mà rày đây mai đó?

- Sau khi tụi mình chia tay, thời gian không lâu sau đó anh vượt biên. Đến xứ người, anh cũng vất vả như bao người khác, đi học trở lại, bắt đầu mọi sự từ đầu, nhưng dù sao cũng thấy mình có phước vì được học hành để tiến thân. Ra đi dạy được đôi ba năm, nghĩ đến những người trẻ ở các nước nghèo, anh xin mỗi năm đi dạy ở các nước chậm tiến một hay hai khóa. Năm rồi anh bắt đầu xin về đây dạy khi nghĩ đến những người trẻ trên quê hương mình cần giúp đỡ để có cơ hội học biết thêm. Thật tình từ khi tụi mình chia tay, anh không hề tìm hiểu xem Hòa bây giờ sống thế nào, anh không muốn bận lòng người đi hay kẻ ở, dù cũng có những lúc anh nhớ về kỷ niệm ngày xưa, nhất là những ngày ở Nam Mỹ,

dưới những tàng me làm sao không nhớ... nhưng tất cả là quá khứ. Có một điều, cho đến bây giờ anh vẫn cầu nguyện xin Chúa cho Hòa cơ hội biết Chúa, tin Chúa trước khi lia côi đời này. Hai ngày trước, khi thấy mẹ của Phương mua sắm Tết, tự nhiên nhớ những cái Tết hai đứa mình dắt nhau đi coi chợ hoa, chợ Tết, một cái gì đó đầm ấm, nên anh cũng đi, nhưng bây giờ cảnh đó không còn làm anh rung động nữa nên lang thang kiếm quán ăn trưa thì gặp Phương và Hoài, hai cô bé cũng đi ăn trưa. Hôm đó Phương kể cho anh nghe về gia cảnh của Hoài, và đề nghị đưa anh vào thực tế để thấy thực chất của quê hương mình. Thì anh đi, đâu ngờ gặp lại Hòa.

- Chú đi cho con thắc mắc một chút nghe.

- Ủ, con cứ nói.

- Tại sao hồi đó chú và dì Năm thương nhau như vậy mà không cưới nhau?

Thấy Hòa nhìn xuống nền đất như muốn lảng tránh, Lộc dọ ý:

- Dì Năm có muốn giải đáp thắc mắc của Phương không?

- Anh nói đi.

- Chú quen dì Năm dưới mái trường Văn Khoa, trong buổi sinh hoạt ngoài trời. Sau hai năm quen biết thì bắt đầu thấy nhớ, thấy thương. Giữa hai người có nhiều điểm khác biệt, nhưng khi thương nhau thì thấy cái gì cũng đẹp, rồi nghĩ mọi sự sẽ an lành, dù lúc ấy chú không mấy thích nếp sống im lìm hay u tịch của dì. Chú bắt đầu nói về Chúa cho dì, và chỉ cho dì thấy nếp sống vui tươi đầy hy vọng trong niềm tin Cơ Đốc. Chú vẫn nhớ sau một lần đi chợ hoa ở Nguyễn Huệ, hai đứa cũng ra ngồi ăn bên quán cóc ở bến Bạch Đằng, chú ráng nói cho dì biết Chúa Giê-xu là Chúa của mùa Xuân, vì Chúa Giê-xu là nguồn sự sống, sự sáng và chân lý. Cuộc đời thiếu sự sống, sự sáng, chân lý thì chỉ có u hoai, sai lạc. Dù chú mời gọi thế nào thì dì cũng bảo: Mình cứ cưới nhau rồi đạo ai nấy giữ. Với chú, hôn nhân không thể là con được ngược chiều với nhau được. Và chú, người đã nhận biết Chúa là Đấng tạo dựng mình, chết thay cho tội lỗi của mình,

tái tạo mình thành con người mới để thích hợp, để sống trong mùa xuân muôn thuở tức là trong tình yêu đời đời của Chúa. Làm sao chú bỏ Chúa để đi con đường nào khác được!? Vì vậy, sau ba năm yêu nhau, tưởng sẽ kết thúc bằng đám cưới trang trọng thì chú phải giã từ.

Quay qua Hòa nước mắt rưng rưng trên khuôn mặt gầy xương, Lộc tiếp:

- Hòa à, gần một phần tư thế kỷ tại mình xa nhau, với anh, anh vẫn thiết tha nguyện cầu mỗi ngày cho gia đình Hòa biết Chúa, tin Chúa dù cả khoảng thời gian dài anh không hề biết chút tin tức gì của Hòa. Anh vẫn nguyện cầu và vẫn tin điều mình cầu xin sẽ được ban cho. Bây giờ mỗi đứa mình mỗi hoàn cảnh, mỗi nếp sống. Có lẽ bây giờ Hòa cũng thấy như anh, cuộc đời nhiều thay đổi, truân chuyên, chỉ có tình yêu Chúa Giê-xu dành cho con người không thay đổi, và chỉ trong Chúa Giê-xu mình mới tìm được sự bình an, hy vọng, đời sống ý nghĩa. Chúa Giê-xu thật sự là mùa xuân của cuộc đời vì “ai ở trong Chúa Cứu Thế là người được dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, mọi sự trở nên mới”. Tết đến, những cô chú bé này vui lắm vì được lì xì, được mặc đồ mới, được thêm một tuổi, được lớn hơn. Còn mình, thêm một tuổi thọ là điều phúc, đồng thời mình đối diện với thực tế khác, những ngày trên đất của mình bị rút ngắn lại, rồi khi rời đây mình sẽ đi đâu, thiên đàng hay địa ngục cũng là hai côi đời đời. Một nơi có mùa xuân vĩnh cửu vì có sự hiện diện của Thiên Chúa, còn nơi kia, Kinh Thánh tả là nơi mà sự chết và đau đớn không hề dứt. Anh vẫn xin Hòa chọn lựa và sớm quyết định. Dù cho những ngày trên đất này, mình có nhau hay không có nhau, anh vẫn thiết tha mong ngày nào đó trong mùa xuân vĩnh cửu, Hòa cũng cùng hưởng phúc hạnh với Hoài, Hương, Hoàng, Phương, và anh bên cạnh Thiên Chúa.

Lúc ấy, Hoài vừa bước vào nhà, ngạc nhiên khi thấy Phương, Lộc. Hoài trách Phương sau khi chào Lộc:

- Chào chú. Sao Phương đưa chú Lộc đến mà không báo trước cho Hoài

để Hoài ở nhà. Xảy qua thấy mẹ đang khóc Hoài chạy đến bên cạnh:

- Má, sao vậy? Chuyện gì xảy ra cho Má vậy?

Phương đến bên cạnh ôm bờ vai gầy của bạn:

- Mọi chuyện bình an. Dì Năm bắt đầu thấy lại Xuân Muôn Thuở. Chiều nay, một buổi chiều cuối năm êm như giấc mộng Hoài a...

Ái Tâm

Câu chuyện Khoa Học

Khuôn Mặt Mới của Chúa Giê-xu

Một trong những hiểu lầm của nhiều người là khi nhìn vào một ảnh tượng của Chúa Giê-xu, vội phê bình rằng không giống Chúa chút nào. Thật ra nói như thế là đã có sẵn một hình ảnh về Chúa có lẽ do từ một bức tranh nào đó chẳng, và khi thấy các nét vẽ khác thì cho là không giống.

Gần đây trên tạp chí Popular Mechanics của Mỹ người ta có đưa ra một gương mặt người đàn ông, phong cách quê mùa, da màu ô-liu đen, tóc ngắn, xoăn và mũi cao. Người này có lẽ cao khoảng 1 mét rưỡi và nặng chừng 50 kg. Bức chân dung này khác hẳn loại tranh minh họa xưa nay với mở tóc dài, da trắng và nhiều nét thanh tú mô tả Chúa Giê-xu mà nhiều người trên thế giới đã quen thuộc, dù cũng chỉ là tưởng tượng.

Bức tranh này là sản phẩm của các nhà nhân chủng học pháp y và một số chuyên gia lập trình điện toán người Anh và Israel, đăng trên một tạp chí chuyên về máy móc, dụng cụ, có lẽ là để móc nối khoa học với tôn giáo.

Bài báo mang tựa đề: “Chúa Giê-xu hình dáng ra sao? Một câu giải đáp xuất phát từ một ngành khoa học mới và thu hút: ngành nhân chủng pháp y.”

Chính khoa học này cũng đã được người ta dùng để tạo ra hàng chục bức chân dung của những nhân vật nổi tiếng, kể cả thân sinh của Alexander Đại Đế và ông Vua Midas của xứ Phrygia. Bức tranh vẽ Chúa Giê-xu

theo quan niệm này căn cứ trên tác phẩm của Richard Neave, một họa sĩ y khoa đã về hưu, thuộc Đại Học Manchester, Anh quốc. Jean Claude Gragard, nhà sản xuất bộ phim tài liệu “Con Đức Thượng Đế” cho đài BBC, đã dùng bức tranh này, nói rằng: “Bức tranh này được tạo hình bằng cách sử dụng môn khoa học khảo cổ và giải phẫu, đã chính xác hơn là các bức họa do nghệ sĩ diễn tả. Đây chưa phải là gương mặt thật của Chúa Giê-xu, vì chúng tôi không có xương sọ của Người để cấu tạo, nhưng đây là cái nhìn mới mẻ về chân dung của Chúa Giê-xu.”

Họa sĩ Neave và một toán nghiên cứu đã bắt đầu công việc này bằng cách tìm một chiếc xương sọ một người Israel sống vào thế kỷ thứ nhất. Sau đó họ đã dùng các phần mềm máy tính, đất sét, cùng với hiểu biết của họ về người Do Thái đương thời để quyết định khuôn mặt, màu mắt và da.

Họ cũng mở Kinh Thánh để định xem tóc Chúa phải dài bao nhiêu. Trong Kinh Thánh Tân Ước, Sứ đồ Phao-lô có viết: “Đàn ông tóc dài là sỉ nhục” vì thế chắc chắn là tóc Chúa không dài.

Xưa nay các danh họa như Caravaggio, Rembrandt và Raphael cũng đã từng vẽ hình ảnh Chúa Giê-xu, nhưng mục đích của họ là nhằm vào lòng sùng mộ của người xem, chứ không phải các đặc tính của Chúa, vì họ không nhìn thấy Chúa bao giờ. Bức ảnh mới căn cứ vào khoa pháp y cổ điển và kỹ thuật mới nhất của máy điện toán.

Kết quả ra sao?

Một sử gia của Đại Học London nói rằng: “*Đây là một cuốn tiểu thuyết vô hại của khoa khảo cổ.*”

* * *

Nhưng đây không phải là lần đầu tiên người ta vẽ chân dung Chúa. Năm 2000, tạp chí National Catholic Reporter đã ra một cuộc thi vẽ tranh Chúa Giê-xu, và bức tranh “*Jesus of the People*”, tức là “Chúa Giê-xu của chúng dân”, của họa sĩ Janet McKenzie được chọn trong số 1004

tác phẩm của họa sĩ từ 19 nước gửi về dự thi. Một ban giám khảo gồm ba người đã chọn ra 10 tấm đẹp nhất và Sister Wendy Beckett đã chọn bức của McKenzie.

Sister Wendy Beckett là chuyên viên về tài liệu nghệ thuật của đài BBC, sau khi chọn bức tranh này, đã nói: “Đây là hình ảnh rất ám ảnh của một Chúa Giê-xu quê mùa – da sạm đen, môi đầy, nhìn chúng ta với vẻ tôn quý không thể xóa đi được, đượm buồn nhưng rất tin tưởng.”

Chủ bút báo National Catholic Reporter là Michael Farrell nói rằng: “Khi Giáo Hội trở thành một tổ chức của phương Tây, chúng ta ở phương Tây nghĩ ra Chúa Giê-xu như hình ảnh của chính chúng ta. Ngày nay Cơ Đốc giáo đã trải rộng đến cùng cực của trái đất, nhưng Đấng thành lập ra đã từng cầu nguyện như vậy.”

Tác giả McKenzie cho hay việc vẽ ra bức tranh Chúa Giê-xu diễn tiến như sau:

“Để vẽ bức tranh này, tôi quyết định dùng người mẫu là một người nữ, vì phụ nữ vẫn thường bị bỏ rơi và bỏ lại đằng sau.” McKenzie đã dùng mẫu là một phụ nữ Mỹ gốc châu Phi, và bà này sống gần nơi họa sĩ ở. Bà McKenzie còn nói: “Mục tiêu của tôi là vẽ càng cô đọng càng tốt. Mới nhìn thì ai cũng thấy Chúa Giê-xu là một người Mỹ gốc châu Phi, nhưng nhìn cho kỹ, bạn sẽ thấy nhiều giống người trong bức tranh này.”

Thế là trong thế giới Công Giáo, ít nhất cũng là trong hàng độc giả của tờ báo National Catholic Reporter, người ta có một khuôn mặt mới của Chúa Giê-xu in trên các tấm dán trên tường, trên gối, áo thun và trên giá đèn. Hình ảnh Chúa Giê-xu này da rất sạm đen, tóc cuộn từng lọn, môi đầy và mũi tẹt. Áo trông giống trung Phi hơn là Palestine và chung quanh có nhiều biểu tượng kỳ lạ.

Bức vẽ hình Chúa Giê-xu mặc áo dài và có hào quang, trên nền hồng xanh nhạt, mà tác giả bảo là biểu tượng của âm dương, tượng trưng cho hoàn toàn quân bình và một cái lông chim, biểu tượng cho Da đỏ châu Mỹ.

Tuy nhiên, một nhà phê bình nói rằng: Cả phía hoài nghi lẫn những người thành tâm đều nêu lên một câu hỏi mà không thể nào trả lời bằng khoa học được, đó là:

Người ta có thực sự cần phải biết đến gương mặt thật của Chúa Giê-xu hay không?

Câu hỏi này có nhiều cách trả lời.

Những người đã biết Chúa qua Kinh Thánh quả quyết rằng không cần. Vì Chúa là Đấng từ cõi vĩnh hằng, bằng lòng vào cuộc đời nhân loại, để mục đích là làm sinh tế chuộc tội cho tất cả. Nếu Chúa muốn người tin Chúa biết mặt Ngài, thì Chúa đã mạc khải rồi.

Mặt khác, Kinh Thánh cũng đã nhiều lần tả vẽ Chúa Giê-xu, nhưng không phải hình thái, mà chỉ là biểu tượng, không thể căn cứ vào các chi tiết đã mô tả mà vẽ nên hình Chúa được. Chẳng hạn như trong *Khải Huyền* ghi:

“Bấy giờ tôi quay lại để xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa quay lại tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức. Vừa thấy người, tôi ngã xuống chân người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ.”

Ngoài ra, Kinh Thánh cũng ghi rất chi tiết về cách trang phục và cử chỉ của Chúa trước và sau khi Chúa bị hành hình trên thập giá.

Theo Sứ đồ Phao-lô thì người tin Chúa có *Chúa thành hình* trong đời sống người ấy, ông viết:

“Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau đớn của sự sanh nở, cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình

trong các con,” Ga-la-ti 4:19. Một chỗ khác ông viết:

“đến nỗi Đấng Christ như đức tin mà ngự trong lòng anh em;” Ê-phê-sô 3:17

Như vậy việc tìm đến hình ảnh bằng thể chất của Chúa Giê-xu là một việc làm vô ích khi mà chính Chúa đã sống trong tâm hồn ta.

Một câu trả lời khẳng định, nghĩa là muốn biết gương mặt thật của Chúa, sẽ đưa ta đến chỗ vô đoán mơ hồ, như hai hình ảnh vừa được miêu tả kể trên. Người ta dù có tạo được một hình ảnh nào hữu lý, khoa học đến mấy rồi bảo rằng, đó là hình ảnh Chúa Giê-xu thì cũng chỉ là chuyện hoang tưởng. Đơn giản là Chúa Giê-xu không còn thân xác chôn vùi trong lòng đất như tất cả mọi người khác. Chúa đã trở về ngôi vinh quang trên trời sau khi làm xong công tác cứu chuộc nhân loại. Nếu chỉ chú trọng vào ảnh tượng của Chúa thì những người khiếm thị hoàn toàn không thể nào thấy Chúa được.

Muốn biết Chúa Giê-xu, ta không tìm đến hình hài hay ảnh tượng của Chúa, nhưng phải tin nhận Ngài thì tức khắc ta kinh nghiệm được Chúa ngay. Việc làm này bất cứ ai cũng thực hiện được, vì Kinh Thánh từng dạy rằng: *Ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu*. Mời bạn đến với Chúa, kinh nghiệm Ngài bằng lòng tin. Vì đó là cách duy nhất ta có thể gặp gỡ Chúa và thỏa lòng.

Đạo Chúa tại Iraq

Trong khi Hoa Kỳ đang ra sức cổ vũ các nước trên thế giới hỗ trợ trong nỗ lực lật đổ tổng thống Saddam Hussein và giải giới chính phủ đương nhiệm, thì một số thiểu số người tin Chúa Giê-xu tại Iraq đang tự hỏi không biết thế giới tây phương có quan tâm đến họ hay không? Những tín hữu Cơ Đốc tại Iraq cho hay rằng họ được hưởng quyền tự do tín ngưỡng rất rộng rãi trong khi các nước khác trong vùng người tin Chúa không được may mắn như thế.

Giáo sĩ Norm Nelson, Tổng Giám đốc cơ quan “Life At Its Best”, tạm dịch là Đời Sống Sung Mãn, sau một chuyến viếng thăm Trung Đông đã tuyên bố: “Các nhà thờ Tin Lành tại Iraq cũng Tin Lành như bất cứ nhà thờ nào tại Hoa-kỳ. Các tín hữu tại Iraq kính yêu Chúa Giê-xu, tôn vinh Chúa và thờ phượng Ngài trong tự do tuyệt đối. Ngày Chủ Nhật ai cũng có quyền cầm Kinh Thánh đến nhà thờ thờ phượng Chúa mà không bị ai làm khó dễ.

Ngay tại trung tâm thủ đô Bá-đạt giáo sĩ Nelson nhận thấy có một nhà thờ Tin Lành sống động với một không khí thờ phượng rất tôn kính, với nhiều mẫu sắc và rất trật tự. Nhà thờ này có 400 hộ gia đình hội viên và các buổi thờ phượng tối Chủ Nhật đông chật không còn chỗ ngồi.

Việc thờ phượng Chúa hoàn toàn tự do tại một nước Hồi giáo là chuyện rất đặc biệt, nhưng cũng có những giới hạn do nhà nước đặt ra, đó là người tin Chúa không được chiêu mộ người khác vào đạo khi ở bên ngoài nhà thờ. Nghĩa là không được phép làm chứng về Chúa ngoài nhà thờ.

Trong khi đó thì tại một nước gọi là đồng minh quan trọng của Hoa Kỳ trong vùng là Saudi Arabia các tín hữu Tin Lành không được tự do như vậy. Họ không được phép nhóm họp học Kinh Thánh tại tư gia và không được lập nhà thờ. Họ phải sống thầm lặng. Ngay những người nước ngoài làm việc tại Saudi Arabia cũng không được phép thực hiện các buổi thờ phượng vào ngày Chúa Nhật.

Nhiều người cũng rất ngạc nhiên khi thấy Kinh Thánh bằng tiếng Iraq bán tự do tại Iraq. Hai cơ quan phát hành Kinh Thánh đã phân phối nửa triệu cuốn Kinh Thánh Tân Ước cho các trường học công lập tại Iraq và nhà nước Iraq cho phép học sinh đọc Kinh Thánh. Ngay tại nước Hoa Kỳ việc này cũng không được phép. Sở dĩ nhà nước Iraq cho phép phổ biến Kinh Thánh là vì kinh Koran của Hồi giáo cũng được phát không cho học sinh. Trong ba năm qua Thánh Kinh Hội Trung Đông và Hội Kinh Thánh đã

phân phát Kinh Thánh trong các trường học tại Iraq.

Giáo sĩ Nelson cho hay rằng, một cộng tác viên của cơ quan ông đã đem theo cuốn Kinh Thánh loại Áp Dụng Vào Đời phân phát trong 18 thành phố dọc hai bờ sông Tigris thuộc nước Iraq mà không gặp trở ngại nào. Ngay tại hội chợ sách ở Bá-đạt, cuốn Kinh Thánh cũng được chú trọng hơn cả.

Một hệ thống truyền thanh Tin Lành qua sóng điện phát thanh từ Amman, thuộc nước Jordan cho hay rằng chương trình phát thanh Tin Lành bằng tiếng Arabic vào Iraq đã nhận được đáp ứng nhiều bằng tất cả các nước trong vùng Trung Đông gộp lại. Người dân Iraq rất đói khát lời Chúa và rất thích nghe phát thanh Tin Lành.

Tại Iraq hiện có chưa đến 2% dân số là người tin Chúa và các tín hữu tại đây tưởng chừng như thế giới đã bỏ rơi họ nhất là trong những ngày tháng chờ đợi quan Hoa Kỳ mở cuộc đại tấn công vào Iraq.

Sau vụ tấn công bất ngờ hủy diệt hai toà tháp thương mại quốc tế ở New York, người ta rất gồm các nước Hồi Giáo. Iraq tự nhiên bị ghét lây là vì không cho các kiểm soát viên vũ khí của LHQ tự do hoạt động. Người ta không còn nhìn sâu vào từng nước để thấy người dân lành cần được bảo vệ và che chở, chỉ nghĩ đến al Qaeda, bin Laden và chú tâm tiêu diệt. Giáo sĩ Nelson bảo rằng, mọi người cần nhìn vào các nước với cái nhìn của Chúa Giê-xu, chứ không phải cái nhìn của Hoa Kỳ, của sức mạnh thống trị thế giới. Nghĩa là phải nhìn vào Iraq bằng cái nhìn tâm linh chứ không phải cái nhìn chính trị.

Thưa quý vị và các bạn, có hai cách nhìn vào một dân tộc. Cái nhìn chính trị và cái nhìn của Chúa Giê-xu. Hay cái nhìn của con người và cái nhìn của Chúa. Cái nhìn của con người mang tính cách trục lợi, hận thù, làm hại. Nhưng cái nhìn của Chúa Giê-xu đầy thương xót. Chúa Giê-xu không thương xót vì con người tốt lành, thánh thiện, nhưng Chúa thương vì số phận trầm luân khổ sở của con người. Con người vì phạm tội, nên đã

bị lên án và sẽ đời đời sống trong đau khổ tuyệt vọng, đời này cũng như đời đời.

Chúa Giê-xu không chú trọng và ưu đãi một dân tộc nào, vì tất cả đều là tội nhân đáng bị trừng phạt, nhưng Chúa lại muốn tha thứ và cứu vớt tất cả. Chính Ngài đã giáng thế làm người để làm công việc cứu chuộc này trước Thượng Đế. Ai bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu sẽ được tha tội, tái tạo, sống cuộc đời mới. Người dân Iraq hay bất cứ ai trong trần gian này tin nhận Chúa Giê-xu thì được cứu. Một số người Iraq đã tin Chúa, mặc dù sống trong một chế độ theo Hồi giáo và nhà lãnh đạo có nhiều tham vọng. Đây là những người đáng thương.

Thật ra, bất cứ ai tin nhận Chúa Giê-xu đều được cứu và được sống với Chúa, dù ở nơi nào trên mặt đất này.

Mời bạn tin nhận Chúa Giê-xu và sớm nhận sự tha thứ tái tạo của Chúa để cuộc đời được an vui hạnh phúc.

Mùa Xuân và Tuổi Trẻ

Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta đang ở vào mùa đông lạnh lẽo trên đất Mỹ. Các bạn nghĩ gì? Và mơ ước gì? Bạn có nghĩ đến mùa xuân và mơ ước được tắm mình trong ánh nắng xuân ấm áp không? Cảm tạ Thượng Đế đã tạo cho chúng ta mùa xuân với muôn hoa đua nở, với muôn cây xanh đậm chồi nảy lộc. Nói đến mùa xuân có biết bao danh nhân, thi sĩ, họa sĩ đã dùng cả đời mình lột tả nó mà dường như chưa một ai có thể diễn tả mùa xuân một cách trọn vẹn. Nói

đến mùa xuân, phải chăng mỗi chúng ta ít nhất cũng cảm được một chút ấm áp của nắng xuân, cũng cảm nhận được một mở đầu của một năm mới. Mùa xuân mang cho trẻ thơ nụ cười giòn như tiếng pháo, nhìn chúng phồng phảo lớn lên nhiều hơn trong bộ quần áo mới. Mùa xuân cũng làm cho các thiếu nữ thêm xinh hồng hồng đôi má bên hành mai, hành đào. Mùa xuân đem đến cho ông bà nhiều sức khỏe và sự trường thọ như lời chúc tốt đẹp của con cháu.

Mùa xuân đem đến cho tuổi trẻ tình yêu và ước vọng. Tôi từng đọc được ở đâu đó câu danh ngôn: “một năm bắt đầu bằng mùa xuân, đời người bắt đầu bằng tuổi trẻ”. Tôi thật yêu thích câu danh ngôn này và thường nghĩ về nó. Đúng vậy, nói đến mùa xuân chúng ta không thể không nghĩ đến tuổi trẻ. Đó là thời gian chúng ta hưởng thụ được nhiều nhất và đóng góp được nhiều nhất trong cuộc đời của mình. Các bạn có dự định gì cho mùa xuân mới? Bắt đầu một công việc mới? Một gia đình mới? Một hướng đi mới? Hay bắt đầu cho mình một cuộc đời mới? Hãy quyết định, đừng chần chừ, hãy quên đi những giá lạnh tối tăm của mùa đông mà vươn tới nắng xuân ấm áp ở phía trước. Hãy làm tất cả những gì mình mơ ước, làm hết sức mình, vận dụng những khả năng mình có, nắm bắt những cơ hội Chúa ban cho để đạt được mục đích một cách tốt nhất. Cuộc sống của chúng ta sẽ vô nghĩa nếu chúng ta sống không có mục đích. Hãy để mục đích của bạn bắt nguồn từ lòng yêu thương bạn sẽ trở thành

người hạnh phúc nhất. Nói như thế xin bạn trẻ đừng nghĩ đó là điều gì thiêng liêng cao cả mà chúng ta chẳng làm được; đó là những công việc rất nhỏ, rất đơn giản nhưng có ý nghĩa trọng đại đối với những người chung quanh bạn. Nếu bạn còn đi học, hãy cố gắng học tập tốt vì yêu ba mẹ, gia đình của bạn, bạn muốn tỏ cho họ sự yêu thương tôn kính họ sẽ nhận qua kết quả học tập của bạn, qua tương lai phía trước đón chờ bạn. Nếu bạn đang đi làm, hãy làm tốt công việc tại sở làm vì bạn yêu công việc đó, vì bạn yêu công sở đó, vì số tiền bạn nhận được từ công việc đó trang trải được nhu cầu của đời sống bạn và gia đình thân yêu của bạn. Có gì sung sướng hơn khi bạn làm mọi việc bằng tình yêu thương.

Cuộc sống nào cũng đầy dẫy chông gai, tình yêu nào cũng có những giá phải trả. Cũng như nếu chẳng có cảnh đông tàn thì sao có được cảnh huy hoàng mùa xuân. Hãy vững lòng tin tình yêu sẽ giúp bạn vượt qua mọi gian khó, trở ngại vì chỉ có tình yêu vĩnh cửu mà thôi. Cảm tạ Chúa đã ban cho chúng ta hy vọng của mùa Xuân, đầu chúng ta đang sống trong những ngày đông tàn lạnh lẽo. Chúng ta vững tin vào mùa Xuân ấm áp rực rỡ sẽ đến và chắc chắn sẽ đến như lời Nhã Ca của Thánh Kinh:

Vì kia, mùa đông đã qua,
Mưa đã dứt hết rồi;
Bông hoa nở ra trên đất,
Mùa hát xướng sẽ đến nơi...

Vân Phương